TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 487/2025/QĐST-HNGĐ	*Quy Nhơn, ngày 10 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 389/2025/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Bạch Thị D, sinh ngày 10/01/1993
Số căn cước công dân: 064193015841.
Địa chỉ: Tổ 75, khu phố 9, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn*: Anh Trương Thanh S, sinh ngày 01/4/1992
Số căn cước công dân: 052092004883.
Địa chỉ: Tổ 75, khu phố 9, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bạch Thị D và anh Trương Thanh S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***** Về con chung: Chị D và anh S có một con chung tên là Trương Hoàng P, sinh ngày 03-3-2020, hiện sức khỏe cháu P vẫn bình thường và đang sống cùng chị D. Anh chị thống nhất thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con như sau:

- Về nuôi con: Giao con chung tên là Trương Hoàng P cho chị Bạch Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D và anh S không yêu cầu Tòa giải quyết.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không bên nào được cản trở.

***** Về tài sản chung, nợ chung: Chị D và anh S không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Về án phí: Chị Bạch Thị D tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu số 0001578 ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, chị D được hoàn trả 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- UBND xã Cư An, H. Đak Pơ, T. Gia Lai;
(ĐKKH số: 12/13.3.2018)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Kim Anh